

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN MIỄN-GIÁM HỌC PHÍ, CSVC CHO HỌC SINH DIỆN HỘ NGHÈO TP CỦA NĂM HỌC 2014-2015

Biểu số: 01/TH

STT	Tên trường	Miễn 100%										Giảm 50%										TỔNG CỘNG					
		Hộ nghèo có TNBQ từ 16 triệu đồng /người/năm trở xuống					Diện Dân tộc-Mô cổ, thương binh					Hộ nghèo có TNBQ từ 16 triệu đồng /người/năm trở xuống (trường hợp con bù 3)					Hộ nghèo có TNBQ trên 16 đến 21 triệu đồng /người/năm										
		TRONG ĐÓ		SỐ HS	SỐ TIỀN	TRONG ĐÓ		SỐ HS	SỐ TIỀN	TRONG ĐÓ		SỐ HS	SỐ TIỀN	TRONG ĐÓ		SỐ HS	SỐ TIỀN	TRONG ĐÓ		SỐ HS	SỐ TIỀN					TRONG ĐÓ	
		Học phí	Tiền học buổi 2			Học phí	Tiền học buổi 2			Học phí	Tiền học buổi 2			Học phí	Tiền học buổi 2			Học phí	Tiền học buổi 2							Học phí	Tiền học buổi 2
1	MẦM NON	90	70.200.000	70.200.000	-	1	900.000	900.000	-	10	4.250.000	4.250.000	-	33	10.680.000	10.680.000	-	134	86.030.000	86.030.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
2	MG Quỳnh Anh	3	2.700.000	2.700.000	-	1	900.000	900.000	-	1	450.000	450.000	-	-	-	-	-	1	900.000	900.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
3	MN Hoa Hồng	4	2.600.000	2.600.000	-	1	900.000	900.000	-	5	2.000.000	2.000.000	-	1	250.000	250.000	-	4	3.150.000	3.150.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
4	MG Hoa Đào	11	9.400.000	9.400.000	-	1	900.000	900.000	-	1	450.000	450.000	-	1	450.000	450.000	-	6	3.750.000	3.750.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
5	MN Hoàng Anh	4	2.800.000	2.800.000	-	1	900.000	900.000	-	1	450.000	450.000	-	1	250.000	250.000	-	5	3.050.000	3.050.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
6	MN Hoa Thiên Lý 1	1	900.000	900.000	-	1	900.000	900.000	-	1	450.000	450.000	-	-	-	-	-	1	900.000	900.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
7	MN Hoa Phương 1	2	1.800.000	1.800.000	-	1	900.000	900.000	-	1	450.000	450.000	-	-	-	-	-	2	1.800.000	1.800.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
8	MG Sen Hồng	4	2.400.000	2.400.000	-	1	900.000	900.000	-	1	450.000	450.000	-	8	3.000.000	3.000.000	-	12	5.400.000	5.400.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
9	MN Hoa Anh Đào	4	2.100.000	2.100.000	-	1	900.000	900.000	-	1	450.000	450.000	-	3	750.000	750.000	-	7	2.850.000	2.850.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
10	MN Hoa Mai	1	900.000	900.000	-	1	900.000	900.000	-	1	450.000	450.000	-	2	900.000	900.000	-	2	1.350.000	1.350.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
11	MN Hoa Lan	2	1.800.000	1.800.000	-	1	900.000	900.000	-	1	450.000	450.000	-	-	-	-	-	4	2.700.000	2.700.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
12	MN Phong Lan	15	13.500.000	13.500.000	-	1	900.000	900.000	-	2	900.000	900.000	-	1	450.000	450.000	-	18	14.850.000	14.850.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
13	MN Ngọc Lan	12	9.600.000	9.600.000	-	1	900.000	900.000	-	1	450.000	450.000	-	4	1.200.000	1.200.000	-	17	11.250.000	11.250.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
14	MN Hương Dương	10	9.000.000	9.000.000	-	1	900.000	900.000	-	1	450.000	450.000	-	2	1.080.000	1.080.000	-	12	10.080.000	10.080.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
15	MN Quỳnh Hương	10	5.200.000	5.200.000	-	1	900.000	900.000	-	1	450.000	450.000	-	4	1.000.000	1.000.000	-	14	6.200.000	6.200.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
16	MN Hoa Sen	6	4.600.000	4.600.000	-	1	900.000	900.000	-	1	450.000	450.000	-	6	1.350.000	1.350.000	-	12	5.950.000	5.950.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
TIỂU HỌC		583	267.150.000	267.150.000	-	44	9.805.000	9.805.000	-	113	27.165.000	27.165.000	-	6	2.520.000	2.520.000	-	740	304.120.000	304.120.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
1	TH Tân Nhựt 6	22	10.080.000	10.080.000	-	1	270.000	270.000	-	1	270.000	270.000	-	6	2.520.000	2.520.000	-	29	12.870.000	12.870.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
2	TH Lê Minh Xuân 2	23	12.180.000	12.180.000	-	1	270.000	270.000	-	12	3.030.000	3.030.000	-	12	3.030.000	3.030.000	-	35	15.210.000	15.210.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
3	TH Cầu Xáng	46	17.500.000	17.500.000	-	5	825.000	825.000	-	14	1.950.000	1.950.000	-	14	1.950.000	1.950.000	-	65	20.275.000	20.275.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
4	TH Qui Đức	38	16.900.000	16.900.000	-	4	900.000	900.000	-	2	450.000	450.000	-	2	450.000	450.000	-	44	18.250.000	18.250.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
5	TH Tân Túc	43	23.220.000	23.220.000	-	18	4.860.000	4.860.000	-	7	1.890.000	1.890.000	-	3	690.000	690.000	-	46	23.910.000	23.910.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
6	TH Nguyễn Văn Trăn	190	102.600.000	102.600.000	-	1	270.000	270.000	-	1	270.000	270.000	-	4	860.000	860.000	-	215	109.350.000	109.350.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
7	TH Hưng Long	8	4.320.000	4.320.000	-	1	270.000	270.000	-	1	270.000	270.000	-	-	-	-	-	8	4.320.000	4.320.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
8	TH Bình Chánh	2	1.080.000	1.080.000	-	1	270.000	270.000	-	1	270.000	270.000	-	10	6.125.000	6.125.000	-	3	1.350.000	1.350.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
9	TH Tân Nhựt	69	20.550.000	20.550.000	-	6	975.000	975.000	-	10	6.125.000	6.125.000	-	10	6.125.000	6.125.000	-	85	27.650.000	27.650.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
10	TH An Phú Tây	13	6.300.000	6.300.000	-	1	270.000	270.000	-	10	2.340.000	2.340.000	-	10	2.340.000	2.340.000	-	24	8.910.000	8.910.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
11	TH Tân Kiên	5	3.180.000	3.180.000	-	1	270.000	270.000	-	2	300.000	300.000	-	2	300.000	300.000	-	7	3.480.000	3.480.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
12	TH Tân Quý Tây 3	19	5.220.000	5.220.000	-	5	625.000	625.000	-	20	3.030.000	3.030.000	-	20	3.030.000	3.030.000	-	39	8.250.000	8.250.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
13	TH Lê Minh Xuân 3	41	12.950.000	12.950.000	-	1	270.000	270.000	-	6	1.050.000	1.050.000	-	6	1.050.000	1.050.000	-	52	14.625.000	14.625.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
14	TH Trần Nhân Tôn	7	3.780.000	3.780.000	-	1	270.000	270.000	-	1	270.000	270.000	-	1	270.000	270.000	-	9	4.320.000	4.320.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
15	TH Tân Quý Tây	17	8.220.000	8.220.000	-	1	270.000	270.000	-	10	1.980.000	1.980.000	-	10	1.980.000	1.980.000	-	28	10.470.000	10.470.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
16	TH Bình Lợi	5	1.250.000	1.250.000	-	1	270.000	270.000	-	8	1.000.000	1.000.000	-	8	1.000.000	1.000.000	-	13	2.250.000	2.250.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
17	TH Phong Phú	35	17.820.000	17.820.000	-	1	270.000	270.000	-	2	540.000	540.000	-	2	540.000	540.000	-	38	18.630.000	18.630.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
TRUNG HỌC CƠ SỞ		1.276	1.686.200.000	1.686.200.000	-	15	12.595.000	12.595.000	-	47	26.132.500	26.132.500	-	379	193.992.500	193.992.500	-	1.717	1.918.920.000	1.918.920.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
1	THCS Tân Kiên	28	24.395.000	24.395.000	-	1	382.500	382.500	-	14	3.442.500	3.442.500	-	14	3.442.500	3.442.500	-	43	28.220.000	28.220.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
2	THCS Tân Nhựt	61	121.910.000	121.910.000	-	2	1.405.000	1.405.000	-	94	45.445.000	45.445.000	-	94	45.445.000	45.445.000	-	157	168.760.000	168.760.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
3	THCS Tân Quý Tây	48	37.305.000	37.305.000	-	3	2.295.000	2.295.000	-	68	30.962.500	30.962.500	-	68	30.962.500	30.962.500	-	119	106.562.500	106.562.500	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
4	THCS Vĩnh Lộc B	28	21.080.000	21.080.000	-	1	382.500	382.500	-	5	3.512.500	3.512.500	-	9	3.272.500	3.272.500	-	38	24.735.000	24.735.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
5	THCS Hưng Long	55	77.275.000	77.275.000	-	2	1.530.000	1.530.000	-	1	382.500	382.500	-	5	3.512.500	3.512.500	-	37	85.830.000	85.830.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
6	THCS Vĩnh Lộc A	12	9.180.000	9.180.000	-	2	1.530.000	1.530.000	-	1	382.500	382.500	-	5	3.512.500	3.512.500	-	16	10.710.000	10.710.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
7	THCS Tân Túc	73	111.045.000	111.045.000	-	1	382.500	382.500	-	3	2.227.500	2.227.500	-	21	15.592.500	15.592.500	-	89	120.945.000	120.945.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
8	THCS Phong Phú	155	230.175.000	230.175.000	-	3	2.227.500	2.227.500	-	6	4.455.000	4.455.000	-	21	15.592.500	15.592.500	-	176	245.767.500	245.767.500	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
9	THCS Đa Phước	235	348.975.000	348.975.000	-	3	2.227.500	2.227.500	-	6	4.455.000	4.455.000	-	6	4.455.000	4.455.000	-	244	355.637.500	355.637.500	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
10	THCS Lê Minh Xuân	40	29.920.000	29.920.000	-	2	1.530.000	1.530.000	-	4	1.530.000	1.530.000	-	6	2.125.000	2.125.000	-	52	35.105.000	35.105.000	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
11	THCS Qui Đức	239	335.795.000	335.795.000	-	1	765.000	765.000	-	3	2.107.500	2.107.500	-	22	15.455.000	15.455.000	-	265	354.122.500	354.122.500	-	TRONG ĐÓ		Học phí	Tiền học buổi 2		
12	THCS Gò Xoài	49	62.330.000	62.330.000	-	1	765.000	765.000	-	3	2.107.500	2.107.500	-	19	10.665.000	10.665.000	-	69	73.367.500	73.367.500	-	TRONG ĐÓ		Học phí			

